

CÂU HỎI GỢI Ý ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – LỚP 12A (2021- 2022)

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. do cả hai nước đều muốn làm bá chủ thế giới.
- B. do sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược của hai cường quốc.
- C. Mỹ trở thành cường quốc kinh tế và quân sự, muốn thiết lập trật tự "đơn cực".
- D. Liên Xô giúp đỡ các nước giành độc lập đã thu hẹp hệ thống thuộc địa của Mỹ.

Câu 2. Sự kiện nào được coi là khởi đầu của cuộc Chiến tranh lạnh?

- A. Sự ra đời của “Kế hoạch Mácsan”.
- B. Sự ra đời của “Học thuyết Truman”.
- C. Sự ra đời của hai khối quân sự: NATO và Vác-sa-va.
- D. Sự ra đời của hai nhà nước: Tây Đức và Đông Đức.

Câu 3. Những sự kiện đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe và Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là

- A. Sự thành lập Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên.
- B. Sự thành lập nước CHLB Đức và CHDC Đức.
- C. Sự thành lập tổ chức NATO và tổ chức Vác-sa-va .
- D. Sự thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và tổ chức NATO.

Câu 4. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX xuất hiện xu hướng hòa hoãn Đông - Tây vì

- A. Mỹ và Liên Xô chạy đua vũ trang bị thế giới lên án.
- B. Mỹ và Liên Xô bị suy giảm thế và lực trước sự vươn lên của Tây Âu và Nhật Bản.
- C. Mỹ và Liên Xô muốn có thời gian hòa hoãn để củng cố lực lượng.
- D. Liên Xô không còn đủ sức viện trợ quân sự cho các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 5. Xu thế chung trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. hòa bình, hợp tác để cùng nhau phát triển.
- B. tăng cường liên kết khu vực để tăng sức mạnh.
- C. cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.
- D. chống lại các tổ chức khủng bố, nhà nước Hồi giáo cực đoan.

Câu 6. Chiến tranh lạnh chính thức chấm dứt được đánh dấu bằng sự kiện

- A. tháng 12 - 1989, Liên Xô và Mỹ chính thức tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- B. ngày 30 - 10 - 1990, bức tường Béc-lin bị xóa bỏ, nước Đức được tái thống nhất.
- C. tháng 12 - 1991, Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sụp đổ.
- D. năm 1991, hai tổ chức SEV và Vác-sa-va của các nước xã hội chủ nghĩa giải thể.

Câu 7. Nhận định nào sau đây phản ánh đầy đủ mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỷ XX?

- A. Các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hóa, các quốc gia cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.
- B. Sự tham gia của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.
- C. Quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức y tế.
- D. Sự phát triển như vũ bão của Cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện đại đã tác động mạnh đến quan hệ giữa các nước.

Câu 8. Trong xu thế hòa bình ổn định, hợp tác và phát triển, Việt Nam có được những thời cơ thuận lợi gì?

- A. Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- C. Có được thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa.
- D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Câu 9. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.
- D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 10. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ hai có thể gọi là cách mạng khoa học – công nghệ là vì

- A. cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra trong lĩnh vực công nghệ.
- B. cuộc cách mạng bắt đầu từ sự ra đời của máy tính điện tử.
- C. tìm ra được những nguồn năng lượng mới và công nghệ sinh học.
- D. cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học – kỹ thuật.

Câu 11. Bản chất của xu thế toàn cầu hóa là

- A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- B. sự gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.
- C. tạo nên sự phát triển vượt bậc cho kinh tế Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản và Trung Quốc.
- D. sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 12. Các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực có vai trò

- A. là cầu nối giữa các quốc gia, thúc đẩy kinh tế phát triển.
- B. giải quyết các vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực.
- C. giúp đỡ các nước nghèo phát triển.
- D. thúc đẩy kinh tế khu vực và thế giới phát triển.

Câu 13. Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XVIII – XIX là

- A. mọi phát minh kỹ thuật được dựa trên các ngành khoa học cơ bản.
- B. mọi phát minh về kỹ thuật đều dựa trên các nghiên cứu khoa học.
- C. mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.
- D. mọi phát minh đều bắt nguồn từ các ngành công nghiệp chế tạo.

Câu 14. Tác động lớn nhất của cách mạng khoa học- công nghệ đối với nền kinh tế thế giới là

- A. Hình thành một thị trường với xu thế toàn cầu hóa.
- B. Tạo ra nhiều việc làm cho kinh tế các nước đang phát triển.
- C. Sự sáp nhập của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực.
- D. Làm cho nền kinh tế phát triển theo chiều sâu.

Câu 15. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đến quan hệ quốc tế là

- A. tạo ra xu thế toàn cầu hóa, tăng cường khả năng giao lưu, trao đổi và hợp tác quốc tế.
- B. tạo ra cuộc cạnh tranh quyết liệt về công nghệ giữa các nước.
- C. giúp các quốc gia xích lại gần nhau nhờ các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại.

D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 16. Ý nào dưới đây được coi là thời cơ lịch sử do xu thế toàn cầu hóa đem lại cho tất cả các dân tộc trên thế giới?

- A. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- B. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính ở các khu vực.
- C. Các nguồn vốn đầu tư, kỹ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài.
- D. Sự xung đột, giao thoa giữa các nền văn hóa trên thế giới.

Câu 17. Để hội nhập với xu thế toàn cầu hóa hiện nay, các quốc gia đều ra sức điều chỉnh chiến lược của mình bằng cách

- A. lấy chính trị làm trọng điểm.
- B. lấy kinh tế làm trọng điểm.
- C. lấy quân sự làm trọng điểm.
- D. lấy văn hóa làm trọng điểm.

Câu 18. Đặc điểm nổi bật trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương là thực dân Pháp

- A. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế Việt Nam.
- B. đầu tư với tốc độ nhanh, chú trọng áp dụng khoa học- kỹ thuật.
- C. đầu tư với quy mô lớn, ưu tiên phát triển công nghiệp.
- D. đầu tư với quy mô lớn, ưu tiên phát triển nông nghiệp.

Câu 19. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, Pháp chú trọng đầu tư vốn nhiều nhất vào

- A. nông nghiệp và khai thác mỏ.
- B. thủ công nghiệp, thương nghiệp.
- C. công nghiệp, thủ công nghiệp.
- D. công nghiệp.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình kinh tế VN dưới tác động cuộc khai thác lần 2 của thực dân Pháp?

- A. Cơ cấu kinh tế Việt Nam mất cân đối.
- B. Việt Nam trở thành thị trường độc quyền của Pháp.
- C. Kinh tế của VN phát triển khá nhanh chóng.
- D. Kinh tế VN nghèo nàn, lạc hậu và bị cột chặt vào nền kinh tế Pháp.

Câu 21. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp là

- A. mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. mâu thuẫn giữa dân tộc VN với thực dân Pháp
- C. mâu thuẫn giữa dân tộc VN với thực dân Pháp và phản động tay sai
- D. mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản

Câu 22. Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn

- A. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản (12/1920)
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920)
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo “Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lenin (7/1920)
- D. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (6/1925)

Câu 23. “Liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng, đánh đổ đế quốc” là tôn chỉ mục đích của

- A. Hội liên hiệp thuộc địa ở Paris.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
- C. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- D. Tân Việt cách mạng Đảng.

Câu 24. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919-1925 có tác dụng gì?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác Lê nin được truyền bá vào Việt Nam.
- C. Thành lập 3 tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.
- D. Thực hiện quá trình vô sản hóa đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Câu 25. Giai cấp, tầng lớp nào mới ra đời do hậu quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Nông dân, tư sản dân tộc.
- B. Tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- C. Tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến.
- D. Công nhân, nông dân.

Câu 26. Sau chiến tranh TG thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, giai cấp này cũng là đối tượng của cách mạng Việt Nam

- A. Địa chủ, tư sản
- B. Đại địa chủ, tư sản mại bản
- C. địa chủ
- D. Tư sản

Câu 27. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã trở thành chiến sĩ cộng sản quốc tế (bước ngoặt thứ hai trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925)?

- A. Người gửi tới hội nghị Véc xai “bản yêu sách của nhân dân An Nam”.
- B. Người đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương Lê Nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa”.
- C. Người tham dự Đại hội của Đảng xã hội Pháp, tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. Người đến Liên Xô dự Đại hội Quốc tế nông dân, dự Đại hội lần V Quốc tế Công Sản.

Câu 28. Sự kiện đánh dấu bước đầu Nguyễn Ái Quốc thiết lập mối quan hệ giữa Cách mạng VN với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

- A. tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp
- B. tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Paris
- C. tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông
- D. tham dự Hội nghị quốc tế Nông dân và Đại hội Quốc tế cộng sản lần V tại Liên Xô

Câu 29. Điều kiện quyết định làm xuất hiện khuynh hướng vô sản trong phong trào yêu nước Việt Nam sau Chiến tranh Thế Giới thứ I

- A. Những tác động về kinh tế và xã hội từ cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp.
- B. Cách mạng tháng mười Nga 1917, nhiều đảng cộng sản và quốc tế cộng sản ra đời.
- C. Hai khuynh hướng phong kiến và tư sản đã thất bại.
- D. Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản và tích cực truyền bá vào Việt Nam.

Câu 30. Mục tiêu chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. tuyên truyền chủ nghĩa Mác- Lê nin về trong nước.
- B. tổ chức, lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và tay sai.
- C. trang bị lý luận giải phóng dân tộc cho thanh niên yêu nước Việt Nam.
- D. giác ngộ giai cấp công nhân theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 31. Tài liệu đề Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tuyên truyền lý luận giải phóng dân tộc cho giai cấp công nhân là

- A. tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”
- B. “Chính cương vắn tắt”, “Sách lược vắn tắt” “Điều lệ tóm tắt”
- C. sách “Đường Kách mệnh” và báo Thanh niên
- D. báo Người cùng khổ, báo Nhân Đạo, tạp chí Thư tín quốc tế

Câu 32. Chủ trương vô sản hóa của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên thực hiện từ

năm 1928 nhằm

- A. tuyên truyền, vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân.
- B. hướng dẫn công nhân kỹ năng làm việc nhằm chống lại sự bóc lột của Pháp.
- C. tố cáo tội ác của Pháp, chuẩn bị cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. tập hợp những binh lính người Việt trong quân đội Pháp chuẩn bị khởi nghĩa.

Câu 33. Chính đảng yêu nước tiêu biểu cho khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở VN những năm đầu TK XX là

- A. Tân Việt Cách mạng đảng
- B. Đông Dương Cộng sản đảng
- C. Việt Nam Quốc dân đảng
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

Câu 34. Trong năm 1929 ở Việt Nam có những tổ chức cộng sản nào xuất hiện?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Tân Việt cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Hội phục việt, Hội Hưng Nam, đảng Thanh niên.
- C. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- D. Việt Nam cách mạng đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Việt Nam cách mạng đồng chí hội

Câu 35. Đảng Cộng sản VN ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của Cách mạng VN vì đã chấm dứt

- A. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến VN
- B. thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo
- C. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản VN
- D. hoạt động của Hội VN Cách mạng thanh niên

Câu 36. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là

- A. độc lập dân tộc.
- B. tự do, bình đẳng, bác ái.
- C. độc lập và tự do.
- D. đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới.

Câu 37. Hoạt động quan trọng nhất của Nguyễn Ái Quốc trong Hội VN Cách mạng Thanh niên

- A. mở các lớp huấn luyện chính trị để trang bị lý luận cách mạng cho hội viên.
- B. xuất bản báo Thanh niên làm cơ quan tuyên truyền của Hội.
- C. cử hội viên đi học tại Trường Đại Học Phương Đông (Liên Xô).
- D. đưa hội viên về Việt Nam gây dựng tổ chức cách mạng.

Câu 38. Lý luận nào được cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá vào VN?

- A. Lý luận Mác- Lênin
- B. Lý luận đấu tranh giai cấp
- C. Lý luận cách mạng vô sản
- D. Lý luận giải phóng dân tộc

Câu 39. Sự kiện nào chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Công nhân Ba Son bãi công năm 1925.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời năm 1925.
- C. Ba tổ chức Cộng sản ra đời năm 1929.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

Câu 40. Việc ba tổ chức cộng sản có sự chia rẽ, sau đó hợp nhất thành Đảng Cộng Sản Việt Nam (đầu 1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.
- B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.
- C. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- D. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.

Câu 41. Tác động lớn nhất của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam trong 1930-1935 là

- A. Đại hội lần VII (1935) của Quốc tế Cộng sản
- B. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp
- C. cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929-1933.
- D. liên minh phát xít Đức- Italia- Nhật Bản thành lập, ráo riết chuẩn bị chiến tranh

Câu 42. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930- 1931 là

- A. Các cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến (tháng 2 đến tháng 4/1930).
- B. Các cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động (ngày 1/5/1930).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10/1930).
- D. Ở Nghệ An và Hà Tĩnh, các Xô viết ra đời (tháng 9/1930 đến đầu năm 1931).

Câu 43. Lực lượng chủ yếu của phong trào cách mạng 1930- 1931 là

- A. Công nhân và tiểu tư sản.
- B. Nông dân và tư sản.
- C. Công nhân và nông dân.
- D. Công nhân và tư sản.

Câu 44. Tên của Đảng Cộng sản Việt Nam được Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (10/1930) quyết định đổi là

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- B. An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 45. Hạn chế lớn nhất của Luận cương chính trị 10/1930 là

- A. không thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- B. không thấy được khả năng cách mạng của tư sản.
- C. không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- D. không đề ra được nhiệm vụ chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

Câu 46. Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện những chính sách gì nhằm làm đem lại những lợi ích cơ bản thiết thực cho nông dân?

- A. Thành lập các hình thức tổ chức sản xuất để nông dân giúp đỡ nhau.
- B. Xóa bỏ các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mê tín, dị đoan.
- C. Chia lại ruộng đất công cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân.
- D. Tự do hội họp, tham gia các đoàn thể cách mạng.

Câu 47. Phong trào cách mạng 1930- 1931 ở Việt Nam đã để lại cho ĐCS Đông Dương bài học gì để tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước?

- A. Bài học về công tác tư tưởng
- B. Bài học về xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất
- C. Bài học về xây dựng khối liên minh công-nông
- D. Bài học về lãnh đạo quần chúng đấu tranh

Câu 48. Nhận xét nào dưới đây về phong trào cách mạng 1930- 1931 ở Việt Nam là **không đúng**?

- A. Là phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.
- B. Là phong trào cách mạng triệt để, không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc.
- C. Là phong trào diễn ra trên quy mô rộng lớn và mang tính thống nhất cao.
- D. Là phong trào cách mạng mang đậm tính dân tộc hơn tính giai cấp.

Câu 49. Điểm nổi bật nhất của phong trào cách mạng 1930- 1931 ở Việt Nam là

- A. vai trò lãnh đạo của Đảng và sự hình thành liên minh công nông.
- B. tập hợp đông đảo quần chúng thành lập đội quân chính trị.
- C. Đảng kiên định trong đấu tranh.

D. đấu tranh hợp pháp, công khai.

Câu 50. Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

B. Thực dân Pháp tiến hành “khủng bố trắng” sau khởi nghĩa Yên Bái.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo quần chúng chống đế quốc và phong kiến.

D. Địa chủ phong kiến câu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.

Câu 51. Lá cờ Đảng (cờ đỏ búa liềm) xuất hiện lần đầu tiên trong

A. Hội nghị thành lập Đảng tháng 2/1930.

B. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương (3/1935).

C. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 10/1930.

D. phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 9/ 1930.

Câu 52. Điểm khác nhau giữa Luận cương chính trị (10/1930) và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng về nội dung cách mạng tư sản dân quyền là

A. Cách mạng tư sản dân quyền bao gồm cách mạng ruộng đất.

B. Cách mạng tư sản dân quyền là cuộc đấu tranh giai cấp.

C. Cách mạng tư sản dân quyền là nội dung đấu tranh dân tộc.

D. Tư sản dân quyền cách mạng bao gồm cả cách mạng ruộng đất.

Câu 53. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (1935) đã xác định nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân thế giới là

A. xây dựng hệ thống xã hội chủ nghĩa. B. thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân.

C. chống phát xít, giành dân chủ, bảo vệ hòa bình.

D. duy trì hòa bình, an ninh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Câu 54. Kẻ thù cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936-1939 là

A. đế quốc Pháp và phong kiến. B. tư bản Pháp và địa chủ phong kiến tay sai.

C. đế quốc Pháp. D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 55. Khẩu hiệu đấu tranh của thời kì cách mạng 1936-1939 là gì ?

A. “Đánh đổ đế quốc Pháp- Đông Dương hoàn toàn độc lập”.

B. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”.

C. “Độc lập dân tộc”, “Người cày có ruộng”.

D. “Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình”.

Câu 56. Hội nghị tháng 7/1936 đã chủ trương thành lập

A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 57. Sự kiện tiêu biểu nhất trong phong trào dân sinh, dân chủ 1937- 1939 là

A. cuộc mít tinh ở khu Đấu Xảo (Hà Nội) ngày 1/5/1938.

B. cuộc mít tinh “đón rước” Gôđa và Brêviê sang Đông Dương (1939).

C. đảng vận động tranh cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ (1938).

D. đảng vận động tranh cử vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ (1939).

Câu 58. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936- 1939 là

A. đạt được một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.

B. vạch trần được bộ mặt thật của bọn phản động.

C. quần chúng được giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất

D. góp phần cùng Quốc tế Cộng sản ngăn chặn nguy cơ chiến tranh.

Câu 59. Điểm mới nhất về hình thức đấu tranh trong phong trào dân chủ 1936- 1939 so với các phong trào trước đó là

A. lần đầu tiên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. lần đầu tiên mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động.

C. lần đầu tiên đấu tranh trên lĩnh vực báo chí.

D. lần đầu tiên sử dụng hình thức hợp pháp đòi quyền dân tộc, dân chủ.

Câu 60. Điểm mới về lực lượng CM trong phong trào dân chủ 1936- 1939 so với phong trào CM 1930- 1931 là

A. mọi lực lượng dân chủ trong Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

B. công nhân và nông dân trong Hội Phản đế đồng minh Đông Dương.

C. công nhân, nông dân, trí thức và tư sản dân tộc.

D. công nhân, nông dân, trí thức và dân nghèo thành thị.

Câu 61. Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là **không đúng**?

A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính chất dân tộc.

B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.

C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

Câu 62. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 vì:

A. đưa Đảng cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

B. khắc phục triệt để hạn chế luận cương chính trị 10/1930.

C. bắt đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

D. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 63. Sự khác biệt cơ bản về chủ trương của Đảng trong phong trào cách mạng 1936 – 1939 so với phong trào cách mạng 1930 – 1931 là

A. chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn phản động thuộc địa.

B. tạm gác khẩu hiệu "Cách mạng ruộng đất" thực hiện giải phóng dân tộc.

C. chĩa mũi nhọn đấu tranh hoàn toàn vào phát xít Nhật.

D. đặt nhiệm vụ phản đế lên hàng đầu.

Câu 64. Chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm

A. ngăn chặn cuộc tiến công của chủ nghĩa phát xít ở châu Á.

B. sẵn sàng tuyên chiến với phát xít Nhật khi chúng vào Đông Dương.

C. vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương để dốc vào cuộc chiến tranh.

D. bắt thanh niên Việt Nam sang châu Âu tham gia chống phát xít.

Câu 65. Nội dung nào sau đây **không phải** là chính sách cai trị của phát xít Nhật từ khi vào Đông Dương 9/1940?

A. Cướp ruộng đất của dân, bắt nhân dân nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu.

B. Yêu cầu pháp xuất các nguyên liệu chiến lược sang Nhật như than, sắt, cao su.

C. Thi hành chính sách kinh tế chỉ huy.

D. Đầu tư vào nhiều ngành phục vụ nhu cầu quân sự.

Câu 66. Hội nghị nào mở đầu sự chuyển hướng quan trọng của Đảng – đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1946).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11/1940).
- D. Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941).

Câu 67. Mục tiêu số một của cách mạng Việt Nam được đề ra tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) là

- A. ruộng đất cho dân cày.
- B. tự do dân chủ.
- C. thành lập Xô viết.
- D. giải phóng dân tộc.

Câu 68. Theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang được thành lập (12/1944) có tên gọi

- A. Trung đội Cứu quốc quân III.
- B. đội du kích Bắc Sơn.
- C. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- D. Đội Việt Nam giải phóng quân.

Câu 69. Thời cơ "ngàn năm có một" của cách mạng Việt Nam vào thời điểm 1945 là

- A. phát xít Đức đầu hàng, chiến tranh chấm dứt ở Châu Âu.
- B. Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh, quân đồng minh đã vào Đông Dương .
- C. lực lượng quân Quan Đông của Nhật bị tiêu diệt.
- D. Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh, quân đồng minh chưa vào Đông Dương.

Câu 70. Ngày 30/8/1945, ghi dấu sự kiện lịch sử nào trong cách mạng tháng Tám và trong lịch sử dân tộc?

- A. Cách mạng tháng tám thành công trong cả nước.
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- C. Cách mạng tháng Tám giành được chính quyền ở Hà Nội.
- D. Cách mạng tháng Tám giành được chính quyền ở Sài Gòn.

Câu 71. *“Pháp chạy Nhật đầu hàng, Vua Bảo Đại thoái vị. Nhân dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa...”* Đó là nội dung của

- A. Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.
- B. Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh.
- D. Bản chỉ thị toàn dân kháng chiến của Thường vụ trung ương Đảng.

Câu 72. Ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. trụ cột trong cuộc đấu tranh chống phát xít, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.
- B. đi đầu trong cuộc đấu tranh chống phát xít, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.
- C. góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít, cổ vũ các dân tộc thuộc địa.
- D. góp phần cổ vũ cuộc đấu tranh của công nhân các nước tư bản.

Câu 73. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng Tám 1945 là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.
- B. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- C. toàn thể nhân dân với đế quốc xâm lược và phản động tay sai.
- D. nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

Câu 74. *“Liên hiệp các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái,*

không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, chính trị đặt cùng nhau mưu cuộc giải phóng và sinh tồn" ...Là chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương khi thành lập Mặt trận

- A. Dân tộc thống nhất Đông Dương.
- B. Dân chủ Đông Dương .
- C. Dân chủ thống nhất Đông Dương.
- D. Việt minh.

Câu 75. Điểm tương đồng và cũng là quyết định quan trọng nhất của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 – 1939 và tháng 5 – 1941 là

- A. thay đổi hình thức mặt trận dân tộc thống nhất để giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- B. thành lập Chính phủ dân chủ cộng hòa thay cho chính quyền Xô – Viết.
- C. đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, các nhiệm vụ khác tạm thời gác lại.
- D. tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” , tập trung vào giải phóng dân tộc.

Câu 76. Cao trào làm cho kẻ thù ngày càng suy yếu, thúc đẩy thời cơ Tổng khởi nghĩa đến gần là

- A. cao trào cách mạng 1930- 1931.
- B. cao trào dân chủ 1936- 1939.
- C. cao trào vận động giải phóng dân tộc 1939- 1945.
- D. cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 77. Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
- B. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- C. người Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- D. đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 78. Nguyên nhân chủ yếu quyết định thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất cho độc lập tự do.
- B. có khối liên minh công nông vững chắc được tập hợp trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Liên Xô và quân đồng minh đánh bại phát xít tạo thời cơ cho cách mạng thành công.

Câu 79. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hôm nay

- A. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 80. Nhận xét nào dưới đây về cuộc cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- C. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- D. Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.
